

Tuổi Già

Lần trước, tôi có kể chuyện bọn già chúng tôi, mỗi sáng chủ nhật, tụ tập trong tiệm phở Xe Lửa của ông Toàn Bò, chợ Eden, Virginia, cà phê cà pháo, nói chuyện tào lao với nhau. Cứ thế, đã gần chục năm nay rồi.

Cái bàn mà ông chủ tiệm dành riêng cho bọn bè tụ tập, đặt ở góc tiệm. Ông ta ngồi đầu bàn, coi như chủ tọa. Hai bên là hai dãy những ông nhà báo, nhà văn, nhà thơ, "nhà họa", và chẳng "nhà" gì cả, ít nhất cũng trên mười người. Đôi khi đông quá, phải ngồi bàn bên cạnh, ghé mắt qua "đổi thoại". Nói nhiều nhất là mấy ông nhà báo. Các ông "nhà" khác ít nói chỉ ngồi nghe và cười. Đó là nói thời "hoàng kim", cách nay đã lâu chứ bây giờ thì chỉ còn loe hoe mấy mạng. Những chiếc ghế cứ trông dần.

Những người vắng mặt đi đâu? Thì đi đâu ngoài con đường ra nghĩa trang!

Quý ông kéo nhau ra họp mặt ngoài đó. Thực ra, cũng còn rất nhiều ông còn sống, nhưng nằm nhà, đi không nổi. Đôi lúc nhớ bạn, nhớ tiếng cười, nhớ những câu nói móc ghẹo, chọc ghẹo nhau, quý ông này lại mò ra, nhe răng cười tuy dung nhan đã "xuống cấp" thê thảm rồi. Điển hình như ông N. V. T. mỗi khi đi chữa trị gì đó ở bệnh viện, thường ghé tiệm phở Xe Lửa, nhưng khổ nỗi, ông ta đi ngày thường (không phải ngày chủ nhật) nên cái bàn đó trông trơn, chỉ mình ông ta chóc góc với ông chủ tiệm, chẳng biết nói gì, nói với ai! Ông chủ tiệm vốn nói nhiều, cũng yếu xìu vì "lân thiếu pháo"! Ông T. không được khỏe, có nhếch mép cười cũng đã là một cố gắng quá sức rồi. Thế nên cả hai ông, chẳng phải nhìn nhau mà cùng nhìn ra cửa tiệm, hi vọng có ông bạn nào bước vô chẳng?

Mỗi sáng chủ nhật tôi gọi ông Đinh Cường "Châu đây. Tính sao?" Bên kia đầu dây, giọng lè nhè "Làm sớm nghỉ sớm. Tôi vừa ở Starbucks về đây" "Lên đường chưa? Độ chín rưỡi có mặt nghe!" "Rồi!" Tôi cũng gọi ông Bình Gió Mới "Mười phút nữa có mặt ở Phở Xe Lửa nghe!" "O.K!" Thế là trên cái bàn rộng đó chỉ có ba ông già. Lâu lâu, tấp vào, có ông Cò Ly, dược sĩ Thịnh, bác sĩ Dương Quang Hớn, giáo sư Như Hạnh, ông Bạch Thái Hồ... Vừa ăn vừa chuyện trò cười nói, độ một giờ sau, trả tiền, đứng lên. Có ông móc trong túi ra tờ giấy nhỏ, có ghi mấy món vợ sai đi chợ, vài ông khác bày bàn cờ tướng "lên xe xuống ngựa". Có ông còn nán lại làm thầy dùi. Rồi thì tiếng la hét, cổ võ tung bừng, có những câu không được thanh nhã như "Coi chừng bị nước thượng mã...phong" Ông khác

trấn an "Không sao. Tướng xuất...tinh". Chiến đấu gay cán nhưng không ai nổi xù, tự ái mà chỉ cười. Đến trưa thì tan hàng, ai về nhà nấy, vợ chờ cơm ở nhà, còn lại ông chủ Toàn Bò tiếp tục nhiệm vụ, mời khách ngồi, ghi thực đơn, thu tiền.

Về ông chủ tiệm phở Xe Lửa. Trước 1975, ở Sài Gòn, không ai dám gọi xách mé là "Ông Toàn Bò" mà phải gọi là "Ngài luật sư Nguyễn Thế Toàn". Luật sư lợi hại vô cùng. Tôi đọc đâu đó câu "Luật sư, chỉ với cái cặp mà lấy của thiên hạ bằng một trăm tên cướp có võ khí". Bây giờ, nơi xứ người, không thể hành nghề hùng biện, nhưng "cự" luật sư Toàn mà mở miệng là có người tức chết được. Đấu súng có thể thắng ông ta nhưng đấu võ mồm thì thua là cái chắc.

Xin trở lại chuyện mấy ông vắng mặt ở tiệm phở Xe Lửa. Tôi xin kể vài ông tiêu biểu, vắng mặt nằm nhà vì bệnh. Chưa chết. Mấy ông già bệnh gì? Mỗi ông ngoài bệnh cao mỡ (cholesteron), cao áp huyết còn "thủ đắc" cho riêng mình vài loại bệnh. Kể từ trên đầu xuống chân thì có, trước hết "bệnh" đứt gân máu trên đầu, tiếng Mỹ là Stroke. Bệnh này chết nhanh lắm. Không chết thì liệt nửa người, như ông Ngô Đình Châu, (gọi là Châu Già). Lần trước tôi có kể rằng ông ta chống gậy đi cà nhắc (theo điệu cha cha cha), vô tiệm phở, vừa ngồi xuống là đã đứng lên, lò dò ra cửa "ba mươi giây khói lửa" (hút thuốc). Trước đây, ông còn sống, nay đã "quá cố" rồi.

Xuống chút nữa, ngang ngực thì có bệnh nghẽn tim (heart attack) và ung thư phổi. Nếu phát hiện kịp thì vẫn không sao, như ông B. G. M., cũng ung thư phổi nhưng chỉ "chiếu đèn, chiếu điện" gì đó mấy lần, chẳng mổ xẻ gì, bây giờ vẫn phây phây, sáng chủ nhật nào cũng có mặt ở tiệm phở. Ông này chịu nghe tán phét lắm. Ai nói gì cũng cười một cách hạnh phúc. Xuống chút nữa có bệnh ung thư bao tử, ung thư ruột, nếu cắt bỏ kịp thời cũng không sao, như ông "cự" nhà báo U. Th. Mấy năm nay vẫn sống hùng, sống mạnh.

Một bệnh khác nằm cạnh bao tử là bệnh ung thư gan. Tôi chưa nghe ai bị ung thư gan mà sống nên không (có ai) được nêu tên ra đây. Viêm gan siêu vi thì chữa được. Còn một bệnh nữa, nó mà xuất hiện thì tất cả "các cơ quan đoàn thể" của người bệnh bị vạ lây. Đó là bệnh ung thư máu. Bệnh này, ở Mỹ chữa được, nhưng phải thường xuyên thay máu. Ông "cự" nhà

báo N. V. T. bị bệnh này, thỉnh thoảng có ghé tiệm phở Xe Lửa góp vài nụ cười.

Xuống chút nữa, ở điểm chiến lược, có bệnh tuyến tiền liệt. Mười ông hết năm ông bị bệnh này nhưng giữ bí mật, vì bệnh đó làm mất khả năng của đệ tam khoái, nói ra thì mặc cảm mình thua thiên hạ. Có một bệnh cũng chẳng làm ăn gì được, đó là bệnh tiểu đường nhưng cũng chẳng chết chóc gì. Xuống nữa, ngang đầu gối có bệnh sung khớp, nghe nói ăn thịt bò hay ăn chao thì nó hành cho rên rĩ suốt ngày đêm, uống thuốc thì bớt.

Tôi không phải bác sĩ, phét lác mấy giọng về bệnh hoạn của mấy ông già, đọc cho vui, xin quý vị bỏ qua. Bây giờ xin kể đến vài ông vắng mặt vĩnh viễn. Người chết không nói được nên tôi nêu tên rõ ràng mà không sợ bị phản đối. Trước hết là nhà thơ Hoàng Trung Dương. Làm thơ không có tiền nên ông ta làm thêm nghề xây dựng nhà cửa. Ông ta có mấy tác phẩm thi ca, khi sắp cho ra đời đứa con tinh thần (thi phẩm) thứ ba thì thành linh vương bệnh ung thư gan cấp tính. Tôi theo ông Dũng nhà in chở mấy thùng thơ đến giao vừa để thăm ông ta, thì thấy mặt mũi vàng khè, nằm bẹp trên giường nhưng vẫn cười và thêu thào "Tôi xuống trước, xây nhà chờ mấy ông...". Quả nhiên, "mấy hôm sau là đi".

Tiếp theo là nhà thơ kiêm nhà báo Giang Hữu Tuyên. Thời sinh tiền, ông thuộc hàng "ăn to, nói lớn". Chân chưa bước vô tiệm phở đã nghe giọng ông Giang Hữu Tuyên ồn ào, náo nhiệt khiến không khí trong tiệm vui vẻ, sôi động hẳn lên. Chuyện ông Giang Hữu Tuyên qua đời như sau: Một buổi sáng, ông võ sư Vương Đình Thanh cùng với nhà thơ Giang Hữu Tuyên lái xe lên phi trường Dulles nhận báo từ Cali. gửi qua theo đường hàng không. Chờ một lúc thì ông Giang Hữu Tuyên bỗng kêu lên "Đau đầu quá!" rồi gục xuống. Ông Vương Đình Thanh cũng kêu lên "Help! Help!" Xe cứu thương đưa vô bệnh viện, không tỉnh dậy nữa. Cả tiệm phở Xe Lửa xôn xao, kinh ngạc "Giang Hữu Tuyên chỉ trên năm mươi, còn quá trẻ, sao đi sớm quá vậy?" Có ông phán "Tu mấy kiếp mới được chết như vậy. Chỉ đau đầu mấy phút là xong ngay, khỏi phiền đến ai. Bệnh hoạn nằm một đồng, thà chết sướng hơn".

Giang Hữu Tuyên có một bài thơ nổi tiếng "Trời Mưa Đi Phát Báo". Nguyên nhân như sau. Sau 1975, ông Giang Hữu Tuyên nhanh chân chạy

thoát. Qua Mỹ, ông cùng với bạn bè ra một tờ báo. Thời đó, những người Việt qua Mỹ thêm hai thứ: nước mắt và chữ Việt. Máy ông cùng nhau bỏ tiền, bỏ công ra làm một tờ báo rồi đi phát không cho đồng bào đọc. Bảy giờ làm gì có computer, máy chữ thì không có dấu, phải thêm dấu vào, tiêu đề, chữ lớn thì cắt trong báo Mỹ, dán lên rồi đem in. Hoàn thành tờ báo xong còn đi đến những nơi có người Việt tị nạn phát không. Không phải chỉ những ngày đầu đến Mỹ mà cả chục năm sau, ông ta vẫn làm báo và đi phát không cho thiên hạ đọc (sau này, chi phí nhờ quảng cáo bù vào). Sau đây là bài thơ "Trời Mưa Đi Phát Báo" của Giang Hữu Tuyên mà tôi tin là có vị đã đọc rồi

"Chiều ngã năm đường năm bảy ngã. Ngã nào cũng ướt giọt mưa rơi. Bao mùa mưa đã im giông bão. Sao nước trường giang vẫn khứ hồi.

Mười mấy năm làm tên phát báo. Lòng buồn theo thành quách xa xưa. Những trang tin dột từ quá khứ. Rớt ngập ngừng cùng những hạt mưa.

Mưa lớt ngọt đời loi ngoi mãi. Sáng chưa đi chiều lại mưa về. Mưa ngã năm từ năm bảy ngã. Ngã nào cũng mưa và mưa thôi.

Xấp báo trên tay vừa ướt hết. Vậy mà cứ đứng dưới mưa bay. Hình như những mùa mưa thuở trước. Đang về làm ướt trái tim ai."

Phần cuối bài này xin kể về cố thi sĩ Vương Đức Lệ. Trước 1975, tôi tưởng là "cô", sau mới biết là "ông" Lê Đức Vượng. Ông này bị ung thư phổi "Từ lúc trẻ, tôi đã hút thuốc rồi" Ý nói là "Tôi làm tôi chịu". Quý vị bị nhức đầu, đau bụng hoặc đang bực mình điều gì xin thử viết một bài văn ngắn hoặc làm một bài thơ, có được không? Có thể được nhưng không hay. Ông Vương Đức Lệ bị ung thư phổi, bác sĩ lắc đầu, cho đưa về nhà "săn sóc" và "chờ", vậy mà vẫn làm thơ. Thơ ông rất hay. Tôi thường cùng ông Đinh Cường đến thăm, thấy đeo cái ống dưỡng khí trên lỗ mũi "Không có nó, thiếu ôc xi, mệt lắm" nhà thơ giải thích.

Điều kỳ lạ là Vương Đức Lệ đang ở thời kỳ cuối của bệnh mà vẫn làm thơ được. Bệnh trở nặng, ngất xỉu, tỉnh dậy, làm thơ. "Mong con, cha mẹ đợi? Nhớ em, ba chị chờ?" Và chú em út cũng còn trông anh sao? Mong manh chỉ một đường sinh tử. Hai ngã âm dương một lối vào..." "Bàn tay nào

đây. Ai lay tôi tỉnh dậy?"

Một lần khác, ông lại ngất xỉu, tưởng đi luôn, gia đình gọi xe cứu thương đưa vô bệnh viện cấp cứu. Ông tỉnh dậy, thấy mình còn sống, reo lên "Tử thần bắt hụt ta lần nữa. Bạn mới mừng chung khóa nỗi vui. Bạn cũ buồn riêng ly rượu phạt. Ôm vai bá cổ ngẩn ngơ cười! Đã mấy lần rồi tai giả điếc. Tử thần lay gọi mãi, không nghe! Bởi còn lưu luyến duyên phàm tục. Mãi đợi người xưa lạc lối về..."

Ông còn viết những bài văn ngắn, ghi lại những đau đớn của thể xác, những cảm nghĩ, những lưu luyến với thân quyến, bạn bè trong những giây phút cuối của cuộc đời. Và rồi, ông bình tĩnh chờ đợi con tàu vô hình đưa ông vào cõi mịt mù "Bàn tay nào vuốt mắt tôi. Ngón nào bấm nút châm môi hỏa thiêu? Trăm năm mộng ước còn nhiều. Trần gian nào đủ điều ni non. Tử sinh nẻo thuộc đường mòn. Âm dương đôi ngả vuông tròn đó thôi!" Vương Đức Lệ "lên đường" đầu năm 2008.

Sau đây là vài cảm nghĩ của tôi trước cái chết. Ai cũng chết. Mặt trời sẽ nguội dần, quả đất sẽ biến mất. Sẽ không còn thời gian. Có một ông bạn, bị ung thư phổi. Mổ xong, có vẻ khá hơn trước, gọi điện thoại nói chuyện với tôi. Tôi hỏi ông bạn nghĩ gì về cái chết? Ông ta bảo, chỉ sợ giờ phán xét, sợ vào hỏa ngục. Ông ta theo đạo Chúa nên mới tin có linh hồn, có thiên đường, hỏa ngục. Tôi chẳng theo đạo nào, không tin có linh hồn nên chẳng hề bận tâm. Khoa học thực nghiệm không chứng minh có linh hồn. Tôi chỉ mong ngủ một giấc rồi không thức dậy nữa, Đời chẳng có gì để mà lưu luyến. Giá như có ông thần nào cho tôi sống lùi lại bất cứ giai đoạn nào của đời tôi. Mười năm. Hai mươi năm. Ba, bốn mươi năm? Tùy ý.
"No. Thank you!"

Trên sân khấu cuộc đời, tôi là tên hề giễu dờ. Bị lừa gạt liên tục. Thất bại liên tục. Chỉ mong rằng, chết bình yên, đừng đau đớn, vật vã ngày này qua tháng khác. Ông triết gia, giáo chủ nào cũng giải thích theo tưởng tượng của mình về những gì xảy ra sau khi chết. Mỗi vị một cách! Rồi vị nào cũng chết! Cũng chẳng biết đi đâu?

Bọn già chúng tôi đôi khi phân vân, không biết chết rồi linh hồn (nếu có) đi đâu? Rồi "nhất trí" là nên tìm tôn giáo nào cho mình đi đến chỗ sướng

nhất mà theo. Nơi dành sẵn cho mấy nàng trinh nữ? Xin cảm ơn. Già quá. Hom hem quá rồi. Hay là thiên đường, nát bàn? Hoan hô! Nhưng trên đó có đàn bà không? Chắc là không. Đã là thiên đường, nát bàn thì làm gì có đàn bà! Mấy ông già tào lao với nhau, xin các tôn giáo (và các bà) bỏ qua cho.

Có lẽ, chết là hết, như ngủ mà không thức dậy. "Lai như lưu thủy hề, thế như phong. Bất tri hà xứ lai hề, hà sở chung" (Kim Dung trong Cô Gái Đồ Long: Đến như nước chảy, đi như gió thoảng. Không biết đến từ đâu, về đâu?)

Phạm Thành Châu

Nguồn: <https://vnm.vietbao.com/a246336/chuyen-pho-xe-lua-va-tuoi-gia>

www.vietnamvanhien.org

